

Bánh Chung - Bánh Dày

Truyện Bánh Chung - Bánh Dày, xem như thông điệp vận dụng trí tuệ và tình thương cảm nhận chuyển tải lý âm dương vào dòng sống dân tộc trong việc phát triển đời sống vật chất (làm bánh) và nâng cao đời sống tinh thần (dùng bánh để dâng cúng tổ tiên), thể hiện con đường sống của dân tộc (nhân đạo) trên nền tảng biết-làm-sống và sống-làm-biết hợp nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thăng hoa cuộc sống và con người với định hướng con người tương thông với vũ trụ qua tục thờ cúng ông bà mà khởi điểm là “Trăm hay là xoay vào lòng. Ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.” Tiết Liêu cụ thể hóa lý vận hành âm dương – triết lý sống Tiên Rồng, triết lý sống hài hòa – qua bánh chưng bánh dày để phổ biến sâu rộng cho toàn xã hội, đồng thời phát huy cao độ tục thờ cúng tổ tiên, bày tỏ lòng thành kính đối với cha mẹ, âm dương, trời đất.

Sau khi đánh đuổi giặc Ân ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại thanh bình, vua Hùng thứ ba muốn chọn người kế vị nên đã ban lệnh người con nào, trong hai mươi hai người con của ngài, tìm được lễ vật xứng đáng nhất để dâng cúng tổ tiên thì sẽ được truyền ngôi.

Các hoàng tử phái người đi khắp nơi, lên rừng xuống biển, ra chợ để tìm những món ngon, vật lạ. Duy có hoàng tử thứ chín, tên là Lang Liêu, vì mẹ qua đời sớm, tả hữu lại ít người nên khó bề toan tính, ngày đêm suy nghĩ để tìm cách làm một loại bánh vừa ngon lại vừa có ý nghĩa để dâng cúng tổ tiên.

Một đêm, có cụ già quắc thước hiện ra, dạy Lang Liêu (hiệu Tiết Liêu) cách dùng gạo nếp làm một loại bánh hình tròn để tượng trưng cho trời gọi là **bánh dày**, một loại bánh hình vuông tượng trưng cho đất gọi là **bánh chưng**. Bên trong bánh chưng có thịt heo nạc, một ít mỡ, chút tiêu và đậu xanh. Cụ già nói cho Tiết Liêu biết rằng trong trời đất không có vật gì quý bằng gạo nếp vì gạo nếp là phương tiện để nuôi dân, người dân ăn mãi cũng không chán. Hai loại bánh này là những phẩm vật xứng đáng nhất để dâng cúng tổ tiên.

Hôm sau, Tiết Liêu chọn gạo nếp cùng các vật liệu cụ già dạy bảo và tự tay làm hai loại bánh kể trên.

Tới ngày hẹn, vua Hùng hội các con lại. Các con khác đem dâng không thiếu bất kỳ của ngon, vật lạ nào. Duy Lang Liêu chỉ có những chiếc bánh tròn và vuông để dâng lên vua cha. Quan sát, nếm thử và ngẫm nghĩ, vua Hùng nhận thấy phẩm vật của các con khác không hơn được hai loại bánh đơn thuần của Lang Liêu. Nhà vua ngợi khen rồi chọn Lang Liêu được giải nhất và sẽ truyền ngôi cho chàng.

Tết đến, vua Hùng dùng bánh dày và bánh chưng dâng lên Tiên Miếu và cung phụng cha mẹ. Từ đó, người dân Việt dùng hai loại bánh ấy làm phẩm vật để cúng tổ tiên trong những ngày lễ Tết.

I. Điều Kiện Đặt Ra Để Chọn Người Kế Vị

Phải chăng vua Hùng quan niệm việc tìm kiếm được lễ vật thích đáng để dâng cúng tổ tiên là hội đủ điều kiện cần thiết cho một minh quân?

Phải chăng cách tìm kiếm lễ vật, lễ vật thích đáng cho việc thờ cúng tổ tiên hàm chứa sách lược an dân, thịnh nước?

Phải chăng đó là thông điệp đặt nền tảng cho quan niệm về kinh tế (ăn), chính trị (nói), giáo dục văn hóa (gói, mở) phải phát triển đồng bộ mà khởi điểm là giáo dục qua cảm nan đích lý dân tộc: học ăn, học nói, học gói, học mở.

Phải chăng người tìm được “thức ăn thích đáng” để dâng cúng tổ tiên là người có khả năng giải quyết vấn đề kinh tế đem lại ấm no cho toàn dân và nâng cao dân trí ?

II. Vấn Đề Truyền Ngôi

Theo lệ thường ở các nền quân chủ, ngôi vua thường được truyền cho trưởng nam (truyền từ) hoặc truyền cho người tài đức (truyền hiền). Vua Hùng không truyền ngôi cho trưởng nam mà chọn người con nào có tài đức. Đây là một sáng kiến khá độc đáo trong thời đại ấy: *phối hợp giữa truyền từ và truyền hiền.*

Điều kiện vua Hùng đặt ra để chọn người kế vị cũng rất đặc biệt. Không thi tài bắn cung, múa kiếm hay điều binh khiển tướng. Cũng *không đánh giá công trạng hay tài năng bằng những thắng lợi quân sự hoặc chính trị mà lại là tìm kiếm lễ vật thích đáng nhất để dâng cúng tổ tiên.*

1. Cách tìm kiếm lễ vật

Tìm kiếm là phải vận dụng tối đa tài trí của mình để đạt được mục tiêu. Cho nên, dù có đem hết mọi khả năng, mọi thời giờ, dù có tận tâm tận lực mà thiếu tài, thiếu trí, thiếu tình thương, thiếu khôn ngoan sáng suốt thì cũng không thể nào nhận biết và tìm được lễ vật thích đáng nhất. Đây là dịp mà các hoàng tử phải chứng tỏ mình là người có đủ tài đức để xứng đáng được truyền ngôi.

1.1. Dựa vào tiền bạc để tìm kiếm lễ vật

Khi vua Hùng ban lệnh cho các hoàng tử đi tìm lễ vật để dâng cúng tổ tiên, *các hoàng tử, ngoại trừ Tiết Liêu, đã đi khắp nơi để tìm của ngon vật lạ.* Họ chứng tỏ lòng nhiệt thành của mình. Họ ra lệnh cho thuộc hạ lên rừng, xuống biển tìm cho được lễ vật mà họ cho là thích đáng nhất để dâng cúng tổ tiên. Họ không sợ tốn công, tốn của, họ không ngại gian nan để hoàn thành công việc vua cha giao phó. Tuy nhiên, những sự kiện trên chỉ chứng tỏ họ quá chú trọng đến việc bỏ công sức, dùng tiền bạc để đi tìm những vật quý giá đã có sẵn. Nhìn dưới khía cạnh khác, họ không có tinh thần tự lực cánh sinh, không biết tận dụng những gì mình và người dân đang có trong tay để sáng tạo. Họ thiếu tự tin và có tinh thần vọng ngoại.

1.2. Vận dụng tâm trí để có sáng tạo

Trái lại, Tiết Liêu *ngày đêm thao thức suy nghĩ tìm một món gì có ý nghĩa.* Một đêm, chàng nằm mơ thấy một cụ già quắc thước, phi phàm hiện ra dạy cách dùng gạo nếp làm bánh để dâng cúng tổ tiên. Cụ già quắc thước hiện ra trong mộng như câu chuyện kể *chỉ là biểu tượng cho việc sau nhiều ngày đêm suy tư, trăn trở, Tiết Liêu đã tìm ra được cách làm hai loại bánh đặc biệt đầy ý nghĩa cho việc dâng cúng tổ tiên. Phải chăng lời của cụ già trong câu chuyện chỉ là suy tư của Tiết Liêu ?*

Việc sáng tạo ra cách làm bánh chưng bánh dày bao hàm ý nghĩa sâu sắc chứng tỏ Tiết Liêu biết vận dụng cả trí tuệ lẫn tình thương trong hành động (chọn loại bánh ai cũng có khả năng làm được).

“Trong trời đất không có vật gì quý bằng gạo, vì gạo là của nuôi dân... Nếu lấy gạo nếp gói làm hình tròn để tượng trời, hoặc gói làm hình vuông để tượng đất, ở trong làm nhân cho ngon; bắt chước hình trạng trời đất bao hàm vạn vật, như thế thì lòng cha sẽ vui, tôn vị chắc được” (Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp).

1.3. “Biết, làm, sống” hợp nhất

Nghĩ ra cách làm bánh dày, bánh chưng và tự tay làm hai loại bánh đó, Tiết Liêu đã chứng tỏ cho vua cha biết rằng ông chủ trương tự lực cánh sinh với tinh thần biết-làm-sống hợp nhất cho sách lược an dân thịnh nước của mình. **Biết** (nghĩa cách làm bánh), **làm** (tự tay làm bánh), **sống** (dâng cúng tổ tiên): “**Biết – làm – sống**” và “**sống – làm – biết**” hợp nhất cho sách lược gia phát triển kinh tế và giao dục xã hội một cách sâu rộng để an dân thịnh nước....

1.4. Tinh thần tự lập tự cường và tự lực mưu sinh

Tự mình suy nghĩ tìm ra cách làm bánh, dùng gạo nếp sẵn có và tự tay làm bánh, không nhờ thuộc hạ như các hoàng tử khác chứng tỏ Tiết Liêu đề cao tinh thần tự lập tự cường và tự lực mưu sinh.

1.5. Chính sách an dân thịnh nước

a. Dựa vào nhân dân. Tiết Liêu không đi tìm của ngon vật lạ nơi rừng sâu, biển cả hoặc lũng kiếm ở các chợ như các hoàng tử khác. Tiết Liêu vận dụng tâm trí để tìm ra cách làm bánh bằng gạo nếp, gạo nếp do dân làm ra (dựa vào dân) và cũng là phương tiện chính để nuôi dân thời bấy giờ. Điều này cho chúng ta thấy rõ *Tiết Liêu chủ trương dựa vào nhân dân trong sách lược an dân thịnh nước*. Ngài biết rõ nếu không có hậu thuẫn của người dân thì bất kỳ người lãnh đạo, nào dù tài ba đến đâu cũng thất bại.

b. Lo cho dân. Vì thế, việc trước tiên mà người lãnh đạo phải thực hiện là lo cho nhân dân được ấm no (làm bánh). Ngoài ra, chủ trương của ngài không những chỉ lo cho dân có ăn mà còn ăn no, ăn ngon (làm bánh).

c. Tin tưởng vào chính mình, nhân dân và đất nước. Điều đó chứng tỏ Ngài vừa tin tưởng nhân dân và đất nước, vừa tin tưởng chính mình. Đó là điều kiện cần và đủ của người lãnh đạo trong sách lược phát triển đất nước.

d. Nông nghiệp là chủ lực. Chọn gạo nếp làm bánh để dâng cúng tổ tiên, Tiết Liêu muốn dâng lên vua cha sách lược an dân thịnh nước của Ngài là tiếp tục noi theo chính sách của tiền nhân: dùng nông nghiệp làm nền tảng để nuôi dân và phát triển đất nước đó là chủ trương thích hợp nhất ở thời đại đó. Chăn nuôi, ngư nghiệp, thương mại, v.v... chỉ là những phương tiện phụ thuộc, nông nghiệp mới là chủ lực trong việc phát triển đất nước trong thời đại đó.

e. Cải tiến, phát triển đời sống vật chất và tinh thần. Ngoài ra, Ngài còn biết làm cho thức ăn căn bản của dân trở thành lâu bền, thơm ngon hơn. Nói cách khác, Ngài biết cải tiến, phát triển đời sống vật chất (làm bánh) và tinh thần (dâng cúng tổ tiên) để cuộc sống của người dân được tươi thắm hơn (thăng hoa cuộc sống và con người).

2. Lễ vật thích đáng nhất để dâng cúng tổ tiên

Đến ngày các hoàng tử dâng lên lễ vật, vua cha nhìn thấy và nếm không biết bao là sơn hào hải vị. Thế mà Ngài chỉ công nhận có hai thứ bánh dày, bánh chưng do Tiết Liêu tự tay làm ra; loại bánh mà ai cũng cho là tầm thường, nhưng ngon nhất, có ý nghĩa nhất, xứng đáng nhất để dâng cúng tổ tiên và tế trời đất.

Thực ra, bánh dày bánh chưng có ngon không? Điều này xin miễn bàn vì tùy thuộc nơi khẩu vị, thời gian và hoàn cảnh của mỗi người. Phải chăng vua Hùng chọn bánh dày và bánh chưng vì ý nghĩa sâu sắc của chúng? *Phải chăng bánh dày, bánh chưng là biểu tượng cho sự hiểu biết sâu rộng về tinh hoa của nền minh triết Việt lý vận hành của âm dương và cũng là biểu tượng cho tài đức và sách lược an dân thịnh nước của Tiết Liêu?* Và phải chăng việc vua Hùng chọn bánh dày-bánh chưng phản ánh tinh thần thực tế của dân Việt? Điều thực tế nhất trong cuộc sống là cơm gạo để nuôi dân chứ không phải những xa hoa phù phiếm. Có lẽ từ tinh thần thực tế ấy mà các vị vua Việt Nam không hề bắt dân chúng xây dựng những kiến trúc vĩ đại, đền đài lộng lẫy, lăng tẩm đồ sộ... như trong những nền văn minh khác!

III. Ý Nghĩa Của Bánh Dày, Bánh Chưng

1. Bánh Dày

Thường được làm bằng nếp thượng hạng. dùng nếp đồ thành xôi, xong giã nhuyễn, bó lại thành vát rồi cắt ra thành từng khoanh tròn nhỏ cho đúng kích thước. Kế đó, đôi tay lành nghề nắn những khoanh xôi nhuyễn đó thành hình khum tròn rồi đặt bẹt lên trên nền lá chuối xanh. Như vậy, bánh dày hoàn toàn làm bằng nếp. Bánh làm khéo thì ngâm xuống nước hàng tháng đến đóng rêu mà bánh vẫn nguyên vẹn, không rã ra lúc được vớt lên, cắt bỏ lớp vỏ ngoài bị đóng rêu thì ở trong bánh vẫn trắng.

Bánh dày được xem là quý vì bánh có thể giữ được lâu để ăn dần. Điều này nói lên chủ trương tìm cách bảo vệ thực phẩm của tiền nhân Việt. *Bánh được làm hoàn toàn bằng nếp, thực phẩm căn bản cho sự dinh dưỡng và trường tồn của con người, và chất dẻo của nếp nói lên ý nghĩa đoàn kết keo sơn thành một khối thuần nhất. Không pha trộn với một thứ ngũ cốc hoặc thịt thà nào cả chuyên chở ý nghĩa thuần khiết.* Sự thuần khiết của bánh được biểu lộ bằng một màu trắng trọn vẹn từ trong ra ngoài, không dính lẫn một tạp sắc nào cả. Hơn nữa, *màu trắng là màu duy nhất có thể thu nạp tất cả các màu sắc khác. Nó biểu tượng cho lòng trong trắng, không chấp chận bất cứ thứ gì.*

Ngoài ra, từ vua quan đến dân già, ai ai cũng đều có phương tiện để làm bánh dày, trong khi sơn hào hải vị thì chỉ có một giới nào đó trong xã hội mới có thể có được. Điều này mang ý nghĩa Tiết Liêu chủ trương thực hiện chính sách kinh tế phục vụ cho tất cả mọi người. Một chính sách kinh tế chỉ phục vụ cho một giới nào đó là một chính sách thiên lệch.

Mặt khác, hình tròn biểu tượng cho sự vận động, ý muốn nói mọi vật, mọi hiện tượng, mọi trạng thái đều vận động không ngừng nghỉ. Hình tròn cũng còn biểu tượng cho bầu trời xanh xanh, thăm thẳm trên đầu chúng ta, bao la, vô thủy vô chung (trời). *Bánh dày hình tròn, không có vỏ, không có lá gói, biểu tượng cho sự bao la vô tận không giới hạn của vũ trụ.*

Nói đến âm-dương, trời thuộc dương. Vậy thì bánh dày tiêu biểu cho dương, RỒNG, ban ngày, giống đực..v..v.. Thêm vào đó, hình tròn của bánh dày còn tượng trưng cho Hà Đồ, biểu tượng cho thế giới tâm linh, là đạo trị nội.

2. *Bánh Chung*

2.1. Bánh chung hình vuông với nhân bánh biểu tượng cho sinh hoạt tiến hóa trong cuộc sống trên trái đất và cũng là biểu tượng cho yếu tố âm, đất, mẹ... Vì có trời nên phải có đất, trời che đất chở, hợp thành vũ trụ. Đã có dương thì phải có âm, vạn vật mới sinh hóa. Âm-Dương, bánh dày-bánh chung là hai mặt của một thực tại. Mất một trong hai thì vũ trụ vạn vật, trong đó có con người, lập tức bị hủy diệt. Chỉ cần mất quân bình giữa âm-dương không thôi cũng gây ra những tai hại không thể lường được. Trong thiên nhiên, nếu âm-dương không quân bình sẽ sinh ra hạn hán, bão lụt, động đất..v..v.. âm-dương trong con người mà mất quân bình thì sức khỏe yếu kém, bệnh tật liên miên, tâm hồn luôn xáo động..v..v.. Cho nên ở đâu có ÂM, ở đó có DƯƠNG, có TIÊN là phải có RỒNG, có bánh chung là có bánh dày. Bánh chung bánh dày gọi hình ảnh cụ thể lý vận hành âm dương trong tư duy của người Việt xưa. Cốt lõi tư tưởng Việt luôn luôn quý mọi sự, mọi việc, mọi vật, mọi trạng thái, v.v... vào hai mặt Âm Dương như Tiên Rồng, Gậy Thần Sách Ước, Bánh Chung Bánh Dày.

2.2. *Lạc Thu - vật chất - đạo trị ngoại.*

Bánh Dày (Hà Đồ) biểu tượng cho thế giới tâm linh, là **đạo trị nội**, Bánh Chung (Lạc Thu) tượng trưng cho thế giới vật chất, là **đạo trị ngoại**, trong đạo xử thế. Chỉ lo bên trong mà quên bên ngoài hoặc ngược lại, chỉ lo bên ngoài mà xao lãng bên trong chọn lý bỏ tình hay lấy tình bỏ lý đều mất quân bình, là sai lầm thiếu sót, sẽ không bao giờ đạt được hài hòa, an vui hạnh phúc. Vật chất-tinh thần không phải là hai riêng biệt mà phải kết hợp hài hòa như một.

2.3. *Lý đối lập thống nhất là nền tảng của triết lý an sinh xã hội Việt Nam*

Trong khi bánh dày tượng trưng cho trời, dương, Hà Đồ..., thì bánh chung vuông tượng trưng cho đất, Lạc Thu, âm... Trời đã che thì đất phải chở. Do đó, trong lòng bánh chung phải ôm trọn căn cơ chất liệu của sinh hóa (đậu, thịt, gia vị). Màu xanh của bánh chung biểu tượng cho sự sinh hóa vạn vật. **Bánh chung biểu tượng cho triết lý an sinh xã hội của nền minh triết Việt, là đạo trị ngoại.**

2.4. *Tính chịu đựng, kín đáo, cởi mở.*

Đất thuộc âm nên phải tối, phải kín, phải ôm ấp nhưng phải giải tỏa nên bánh chung phải được gói vào để sau đó được mở ra, ý nghĩa của sự chịu đựng, kín đáo nhưng cởi mở, thương mến mà tất cả phụ nữ trên thế giới ngày nay nên có.

2.5. Biểu tượng cho nền văn minh nông nghiệp.

Mặt khác, tròn tượng trưng cho động thì vuông tượng trưng cho tĩnh, biểu tượng cho nền văn hóa định cư và văn minh nông nghiệp trồng trọt lúa gạo, hoa màu của dân tộc Việt. Phải chăng cách buộc giây lạt bằng tre thành chín ô ngoài lá chuối của bánh chưng là biểu tượng cho bộ số của Lạc Thu?

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Bánh dày hình tròn Hà Đồ, và Bánh Chưng hình vuông Lạc Thu. Giáo Sư Dương Thiệu Tống đã nhận định:

Cả hai hình vẽ Hà Đồ và Lạc Thu đều gồm những chuỗi “rỗng” và “đặc” giống như những chuỗi “rỗng” và “đặc” nối kết nhau trên hầu hết các trống đồng Đông Sơn của dân Việt. Hà Đồ và Lạc Thu đều nói lên sự hình thành của trời và đất.

Như vậy số dĩ vua Hùng trao ngôi báu cho Lang Liêu không hẳn vì Lang Liêu dâng cho vua thứ bánh ngon, mà chính vì Lang Liêu đã nắm được ý nghĩa của sự hình thành trời đất, vạn vật tức là hiểu được cách giải quyết mâu thuẫn giữa đất và trời, giữa người và vạn vật, giữa con người và nhân quần xã hội. Và như vậy chắc chắn Lang Liêu xứng đáng được trao ngôi báu, sẽ mang lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân.

Tư tưởng đoàn kết, bình đẳng giữa các con người, sự hòa hợp các mâu thuẫn, tượng trưng bằng các hình thể vuông tròn của đất và trời theo quan niệm “vạn vật nhất thể” của Lạc Thu và trống đồng ảnh hưởng đến chính sách của các vua nhà Lý trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa các vua chúa, quần thần, giữa người dân trong nước và giữa người dân Việt với các dân tộc khác ở biên thùy. Việc vua Hùng ưa chuộng chiếc bánh chưng bánh dày của các công tử khác phản ảnh tinh thần ưa chuộng thực tế của dân Việt, mà điều thực tế nhất là “cơm gạo để nuôi dân”, đặt lên trên sự xa hoa phù phiếm. Có lẽ do tinh thần ấy mà thời đại vua Hùng mặc dầu đã hình thành một nhà nước sơ khai, đã qua thời kỳ đồng thau, đồ sắt mà vẫn không để lại cho ta ngày nay một di tích nào của đền đài, lăng tẩm dù nhỏ bé....

Hai phạm trù “trời” và “đất” như trong lời dạy của phần nhân, nói lên sự quý chuộng đất đai, cây cỏ lòng tin tưởng và lạc quan của một dân tộc đã từng phát hiện kỹ năng trồng trọt sớm nhất trên thế giới, theo như được xác nhận trong các công trình nghiên cứu của Chester Gorman, Hamilton Parker và nhiều người khác từ 1963-1966 trong vùng Đông Nam Á. Qua hình dáng bánh chưng bánh dày, ta không thể không liên tưởng đến ý nghĩa của hai chữ “vuông tròn” trong ngôn ngữ ta. Thì ra xuất từ quan niệm nguyên thủy về sự sinh thành, các tổ tiên ta đã khéo lựa chọn hai thứ phẩm lễ trời đất, ông bà để nhắc đến tư tưởng hòa hợp của hai hình thể: “rỗng” và “đặc”, “vuông” và “tròn”. Tuy tương khắc nhau như “trời” và “đất”, “đàn ông” và “đàn bà”, chúng có thể và kết hợp nhau theo lẽ “trời đất phát dục vạn vật” như lời đẹp trong tình nghĩa vợ chồng và trong mối quan hệ xã hội như câu thơ của Nguyễn Du: *Khuôn thiêng biết có vuông tròn hay chăng?* hay câu: *Trăm năm tính cuộc ngọn nguồn lạch sông.*

2.6. Nhân dân và tinh thần dân tộc.

Cột bánh bằng giấy lạt tre có nhiều ý nghĩa và sâu sắc. Tre là biểu tượng người dân Việt, mặt khác nói đến tre là nghĩ đến làng. Lũy tre làng và rào tre nhà gắn liền với đời sống định cư định canh của dân tộc Việt. Hình ảnh Phù Đổng Thiên Vương dùng ngựa sắt phun lửa, roi sắt tung hoành vẫn không đánh đuổi được quân xâm lược, khi roi sắt bị gãy, Ngài đã dùng tre đánh đuổi quân thù ra khỏi bờ cõi. Phải chăng hình ảnh này ý muốn nhắc nhở con cháu phải dựa vào nhân dân và tinh thần dân tộc trong việc cứu nước và kiến quốc.

Ngoài ra, tre rắn chắc, rất khó bị mục nhưng lại có tính đàn hồi, biểu tượng cho âm-dương phối hợp (cứng-mềm), trong triết lý sống Tiên-Rồng (bất khuất kiên cường như Rồng nhưng nhu thuận như Tiên), cho lý đối lập thống nhất của nền minh triết Việt.

2.7. Đồ-Thư hợp nhất - Đối lập thống nhất.

Bánh dày bánh chưng được xếp thành cặp mang ý nghĩa Hà Đồ-Lạc Thư hợp nhất. Bánh chưng chỉ có thể đặt nằm, không ai đặt đứng bánh chưng, cũng không ai xếp bánh chưng lên trên bánh dày. Bánh dày phải được xếp trên bánh chưng. Khi đã xếp thành cặp như vậy rồi thì cặp bánh sẽ ngay ngắn, vững vàng như nền tảng của một trật tự trời đất thuận lý theo thiên nhiên thì hạnh phúc, an vui. Chính vì ý nghĩa sâu sắc như vậy mà bánh dày bánh chưng được dùng làm lễ phẩm trong những đám cưới, lễ tết, ngày giỗ...v.v.. Bánh dày-bánh chưng đại biểu cho những lời chúc tụng súc tích và tốt đẹp nhất dành cho tất cả mọi người và ước nguyện vợ chồng trên thuận dưới hòa trong tình nghĩa vợ chồng cũng như trong mối quan hệ xã hội. Con người sống hài hòa như cặp bánh để giống nòi tồn tại và nhân loại được miên viễn hiện hữu, chung sống hòa bình.

Hình ảnh bánh dày đặt trên bánh chưng thành cặp biểu tượng cho lý Đồ-Thư hợp nhất. Đó là hình ảnh tròn (Hà Đồ) nằm bên trong, vuông (Lạc Thư) bao bọc bên ngoài. Như trên đã trình bày Hà Đồ (bánh dày) là biểu tượng cho đạo trị nội, thế giới tâm linh bên trong. Còn Lạc Thư (bánh chưng) biểu tượng cho thế giới vật chất bên ngoài, là đạo trị ngoại. Có hợp nhất được cả bên trong lẫn bên ngoài, tinh thần-vật chất, âm-dương Tiên-Rồng..., có hợp nhất được hai mặt đối lập của một thực tại thì mới có sự quân bình, hài hòa để thực hiện ước vọng thăng hoa con người và cuộc sống.

Nắm được lẽ sinh hóa của âm-dương, thấu hiểu được lý Đồ-Thư hợp nhất Âm Dương, Tiên-Rồng đối lập thống nhất thời có gì mà không hóa giải được.

Nói vuông tròn là câu mong cho mọi việc được suôn sẻ, tốt lành, hoan hỷ. Mẹ tròn con vuông là nói sinh đẻ thuận lợi, nói trong gia đình cũng như ngoài xã hội, con người sống với nhau cho hợp tình (tròn) hợp lý (vuông) thuận theo lẽ tự nhiên trọn nghĩa vẹn tình, thấu tình (tròn) đạt lý (vuông).

Giáo sư Vũ Đình Trác đã khẳng định: nhà mái cong là biểu tượng cho âm dương hòa hợp. Âm dương hòa hợp được thể hiện bằng hai hình vuông tròn. *“Hình vuông tròn chen nhau, đó là đường cong và đường thẳng hòa với nhau. Những hình ấy được nhìn thấy trong các hình trang trí trên các dụng cụ Phùng Nguyên và Đông Sơn. Cũng có nhiều hình trang trí trên gạch đá ở trong các cung điện hoặc lăng tẩm chùa miếu. Đó là những nét uyển chuyển của tâm hồn và những đối thay của kiếp sống muôn mặt. Có người cho rằng người Trung Hoa có vẽ bao thủ, người Nhật thì có chấp, còn người Việt thì uyển chuyển theo thời, theo người và hoàn cảnh*

chung quanh chỉ biết một điều là những đường nét trang trí đã biểu lộ phần nào những làn sóng đập dôi của tâm hồn.” (Thời Điểm Công Giáo, trang 120).

Ông giáo sư còn khẳng định: *“Về nhà mái cong, thì nhà mái cong đã có trước công nguyên, ít gì cũng đã 1000 năm qua các trống đồng của ta.... Kiến trúc mái cong được vẽ trên mặt trống đồng Đông Sơn và Ngọc Lũ.*

Trung Hoa chỉ có mái cong từ thời nhà Đường, khoảng năm 630. Nhật Bản có tháp chùa cổ nhất là tháp chùa Nhạc Sư có mái cong rất đẹp được kiến tạo năm 730, tại Nara.” (Thời Điểm Công Giáo, trang 118).

Tác giả Đông Phong đã viết:

Vuông Tròn hòa quyện vào ngôn ngữ, trở thành lời nói bình dị, thông thường. Tính sao cho được vuông tròn là ăn ở với người ấy, đối phó với tình huống ấy, sử lý việc ấy, sao cho hợp lẽ trời, thuận lòng người.

Mẹ tròn con vuông là sinh nở không gặp tai biến trục trặc, mẹ khỏe con khỏe, không dị dạng khuyết tật. Đồng thời còn có nghĩa mong .mỗi trước sau, việc lớn việc nhỏ, nguyên nhân hậu quả, tất cả đều êm xuôi, may mắn.

Trăm năm tính cuộc vuông tròn là thu xếp ổn thỏa hôn nhân theo đúng phong tục, lễ nghĩa, pháp luật, và làm vui lòng gia đình hai bên cũng như hai họ nhà trai

nhà gái v.v... Tinh thần Vuông Tròn thời Hùng Vương được sử gia Lê Tung ghi lại: “Vua thì lấy đức trị dân, rũ áo khoanh tay. Dân thì cấy ruộng, đào giếng, ra ngoài thì làm việc về nhà thì nghỉ ngơi.

Rũ áo khoanh tay là trị nước theo lẽ trời và lòng người, không mùa may chỉ trở nhiều việc gây phiền nhiễu dân. Phan Huy Chú cũng cho biết: “Vua tôi cùng đi cấy, cha con tắm cùng sông, không chia giới hạn, không phân biệt uy quyền thứ bậc. Vuông Tròn là hòa hợp đất trời gái trai, trên dưới, biến những dị biệt mâu thuẫn thành hình thái chung, sinh động và hấp dẫn.

Vuông Tròn là biểu tượng đất trời, âm dương, mẹ cha, là nguyên lý sinh thành, là đường lối phát dục của trời đất muôn vật, có thể kết hợp và phải kết hợp thì quan hệ vợ chồng, xã hội, mới có sinh khí tốt đẹp. Vuông là xử theo Lý, Vuông ra góc ra cạnh, đúng pháp luật, đúng nguyên tắc luân lý đạo đức. Tròn là sống theo Tình, chín bỏ làm mười, lọt sàng xuống nia, không tính toán hơn thiệt về phần mình, mà chỉ sống hết lòng, ăn ở như bát nước đầy, trọn tình trọn nghĩa với mọi người:

Một lòng thờ mẹ kính cha.

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

(Ca dao)

Vuông Tròn là đường nét điều phối hài hòa, là nguyên tắc phổ quát để sống giữa người với người trong xã hội công bằng văn minh. Vuông Tròn gợi nhớ những bài học luân lý cơ bản, không viết thành sách mà đặt vào hình ảnh sờ sờ trước mắt, không ghi trên giấy trắng mực đen mà ghi vào Tâm thức, không khắc trên bia đá mà tạc vào lòng, không có trường lớp hệ thống lý luận dài dòng mà chỉ là một biểu tượng, không nhồi nhét vào đầu mà đưa vào giòng máu, đem sức sống cho dân tộc Việt Nam.

Đạo lý dân tộc gần gũi với triết lý nhưng không phải là triết học. Đạo lý dân tộc cũng không phải là một tôn giáo, nhưng gần gũi và làm nền cho tôn giáo.

Đạo lý dân tộc không phải là một tôn giáo, không có giáo điều luật, không có cơ cấu tổ chức, không có giáo quyền giáo phẩm, không có kinh sách lễ nghi v.v...

Đạo lý dân tộc không phải là thần học, không bàn về giác ngộ và giải thoát, không khao khát nhắm tới Thiên Đàng hay Niết Bàn mà cùng dẫn dắt nhau thăng hoa cuộc sống và con người, thăng hoa mãi, thăng hoa như Tiên, như Rồng, như nước bốc hơi theo chiều kích phát triển tình thương và trí tuệ, cùng nhau mở cảm nang dịch lý dân tộc qua học ăn, học nói, học gói, học mở, sống thuận lý theo lẽ biến dịch thường hằng (sống tinh thức), với dịch hướng với nền tâm học dân tộc: biến, hóa, thăng hoa và hòa đồng.

Đó là triết lý sống hài hòa chan chứa tình người và tình người đó cảm nhận chuyển dịch lý vận hành âm dương, từ thiên nhiên (thiên thư vô ngôn của trời đất) hòa quyện với lòng người qua lăng kính của nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước ổn định lâu đời hình thành được lưu truyền tạo nhiều huyền thoại qua hình ảnh của Thần Tổ kép Tiên Rồng.

Với óc thực tiễn và khả năng sáng tạo, tổ tiên ta lại cụ thể hóa triết lý sống hài hòa đó qua hình ảnh cụ thể của cặp bánh chưng, bánh dày để chuyển dịch vào dòng tâm thức, dân tộc.

Không cần lý luận dài dòng, nhồi nhét lý thuyết vào đầu, chỉ cần một biểu tượng rất gần gũi – vuông tròn – mà đưa vào giòng máu, tăng sức sống cho dân tộc.

2.8 Công đức của cha mẹ như trời cao, đất rộng.

Khi nghĩ ra cách làm bánh dày bánh chưng tượng trưng cho trời đất âm dương để dâng cúng tổ tiên, Tiết Liêu chứng tỏ cho vua cha biết Ngải xem công đức của cha mẹ to lớn như trời đất. Nói cách khác, Tiết Liêu dùng bánh dày bánh chưng làm biểu tượng cho lòng hiếu thảo của con người đối với cha mẹ ví như trời cao đất rộng.

Nhà danh họa Lý Công Lân (tứ Lý Long Miện) người đất Chu, đại thần nhà Tống, vào năm 1078 đã vẽ một bức tranh miêu tả các sứ thần Đại Việt như người của Hiếu Ưc Quốc (đất nước của những người hiếu thảo). Bức họa phẩm độc đáo này được lưu giữ tại bảo tàng viện E.Guimet, Paris (Trần Ngọc Thêm). Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB TP. Hồ Chí Minh, trang 484.

2.9 Phát huy công đức của tổ tiên là thực hiện con đường sống của dân tộc (nhân đạo) qua lăng kính nhân chủ và dân chủ.

Mặt khác, dùng bánh dày – bánh chưng hàm chứa những ý nghĩa sâu sắc nêu trên để dâng cúng tổ tiên, Tiết Liêu còn muốn trình bày quan điểm không những chỉ để tưởng nhớ, tôn kính sâu xa, biết ơn nồng hậu công đức của tiền nhân, mà còn phải biết tích cực phát huy công đức của tiền nhân, tức là xây dựng nền văn minh nhân bản qua lăng kính nhân chủ và dân chủ.

2.10 Sách Lược Phát Triển Đất Nước Dựa Vào Nông Nghiệp

Ngoài ra, việc vua Hùng chọn bánh dày – bánh chưng còn nói lên quan niệm chọn nông nghiệp làm chủ lực cho chính sách an dân thịnh nước để thể hiện con đường sống của dân tộc (nhân đạo). Đồng thời việc này cũng nói lên sự quý chuộng cái mình đang có (gạo, nếp) lòng tin vào cây lúa và tinh thần lạc quan của một dân tộc đã phát hiện kỹ năng trồng trọt rất sớm trên thế giới

Từ đó, tình cảm sâu đậm giữa nông dân Việt với đất đai đã nảy sinh và được thể hiện hằng năm vào những ngày lễ Tết qua hình ảnh và ý nghĩa của cặp bánh dày – bánh chưng.

2.11 Tiết Liêu biểu tượng cho sự cảm nhận, chuyển dịch thiên nhiên (thiên thư vô ngôn của trời đất) vào nếp sống và dòng tâm thức dân tộc.

Như đã trình bày người nông dân Việt thường xuyên quan sát, cảm nhận môi trường thiên nhiên để thích nghi vào nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước, hầu tạo sự sinh động nếp sống và dòng tâm thức dân tộc; nơi đó con người chủ động trong tiến trình tiến hóa, thăng hoa và hòa đồng. Nói cách khác là tự chuyển tải, chuyển dịch thiên thư vô ngôn của trời đất vào dòng sống sinh động, tạo dựng nền giáo dục nhân bản tâm linh của tâm thức dân tộc qua quá trình: học ăn, học nói, học gói, học mở.

Đó là cảm nang dịch lý của từng cá thể, mỗi cá nhân, mỗi người là “một pho dịch lý sống”, hội nhập hòa mình vào dòng sống hiện thực sinh động, nơi thể nghiệm thiên thư vô ngôn của Trời Đất qua biểu tượng thần tổ kép Tiên Rồng và hình ảnh cặp bánh chưng và bánh dày, nơi cội nguồn biến dịch, được tóm vào nguyên lý Âm Dương, mở cửa vào thiên nhiên hòa đồng vào vũ trụ, nơi đó tâm vũ trụ và lòng người là một, nơi đó dòng đời và dòng tâm thức linh động biến dịch thuận lý theo sự vận hành của thiên nhiên.

Hình ảnh Tiết Liêu làm bánh chưng vuông (Âm) bánh dày tròn (Dương) nói lên một cách cụ thể sự cảm nhận, chuyển dịch nguyên lý Âm Dương thể hiện ngay trên đời sống. Về tận cội nguồn thiên nhiên, chỉ có dân tộc Việt Nam thần hóa Dương – Âm.

Ân thành cha mẹ chung của dân tộc – cha Rồng (Dương), mẹ Tiên (Âm) Âu Cơ để tôn thờ, nhớ ơn; và cụ thể hóa Âm Dương thành bánh chưng bánh dày, qua thực phẩm, ẩm thực thường ngày để lưu truyền và nhắc nhở sự cân bằng nguyên lý căn bản của quan niệm hài hòa, làm phong phú và đa dạng hóa dòng tâm thức dân tộc.

2.12 Tinh thần nhân bản và nhân chủ

Hình ảnh Tiết Liêu lấy gạo nếp, thịt thà, v.v... làm bánh chưng vuông biểu tượng cho đất, bánh dày tròn biểu tượng cho trời, cụ thể hóa mối liên hệ hài hòa giữa Trời – Người – Đất; đồng thời làm nổi bật vai trò con người trong tiến trình canh tác lúa nước.

“Vai trò của con người hết sức quan trọng, chẳng những vì nhu cầu điều hợp qua sự vận dụng tri thức thực nghiệm mà còn vì sự đóng góp công sức lao động trong tiến trình canh tác phức tạp” (Thường Nhược Thủy, Đạo Sống Việt, Tủ Sách Việt Thường năm 2000, trang 35)

Trong nếp sống nông nghiệp trồng lúa nước mọi công việc đều do người nông dân quyết định. Tinh thần nhân chủ đã được thể hiện qua bài thơ ngắn gọn nhưng đầy đủ ý nghĩa.

*Trời Đất sinh Ta có ý không
Chưa sinh Trời Đất có ta trong.
Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh,
Trời Đất in ta một chữ đồng.
Đất nứt ta ra Trời chuyển động,
Ta thay trời mở Đất mệnh mông.
Trời che Đất chở Ta không thả,
Trời Đất ta đây đủ hóa công*

(Trần Cao Vân)

2.13 Giáo dục toàn dân

Bánh dày – bánh chưng với những ý nghĩa vô cùng sâu sắc đã trở thành lễ vật cần thiết để dâng cúng tổ tiên trong dịp lễ tết, ngày giỗ, đám cưới... tức là dân Việt đã mang biểu tượng đi

vào cuộc sống thực tế. Đó là hình thức giáo dục quần chúng bằng biểu tượng, được nhắc đi nhắc lại thường xuyên qua việc làm bánh hàng năm và trong các dịp lễ lạc nên dễ dàng đi vào lòng người để trở thành nếp sống truyền thống của dân tộc.

2.14 Tự do và bình đẳng:

Màu trắng và màu xanh của bánh dày và bánh chưng biểu tượng cho tự do (trắng) và bình đẳng (xanh). Màu trắng còn biểu tượng cho sự cởi mở, khai phóng, tiếp nhận và màu xanh biểu tượng cho hy vọng, thăng hoa.

IV. Thờ cúng tổ tiên:

Biểu tượng cho nền tâm học dân tộc. Phải chăng khi nghĩ ra cách làm hai loại bánh bao hàm những ý nghĩa nêu trên, Tiết Liêu chứng tỏ quyết tâm chăm lo và phát triển, nâng cao đời sống vật chất (làm bánh để ăn ngon) và tinh thần (bánh dâng cúng tổ tiên) cho người dân để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện ước nguyện của tổ tiên, ước nguyện thăng hoa cuộc sống và con người với định hướng biến hóa – thăng hoa và hòa đồng.

Tục thờ cúng tổ tiên bắt nguồn từ đâu?

Có người cho rằng tục thờ cúng ông bà bắt nguồn từ đạo Khổng của Hoa tộc vì sách Khổng Gia nói nhiều đến chữ hiếu và quy định tỉ mỉ việc chôn cất, cách lễ bái để thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên.

Nếu tin như vậy thì trong tương lai có thể sẽ có người cho rằng tục thờ cúng tổ tiên của dân Việt bắt nguồn từ Ki-Tô-Giáo vì hiện nay, sách vở của Ki-Tô-Giáo nói nhiều về sự tôn kính ông bà, khuyến khích con cháu tham dự vào các nghi thức tưởng nhớ tổ tiên trong gia đình để không trở ngại trong việc rao giảng phúc âm. Trên thực tế, chính Đức Giáo hoàng Clemente XI đã ban hành sắc lệnh vào ngày 20 tháng 11 năm 1704... “cấm người Ki-Tô-Giáo không được dâng lễ vật thờ cúng tổ tiên tại tư gia và cấm không được giữ bài vị của người quá cố”. Tại Trung Quốc, phải đợi cho đến khi Huân Thị Plance Compertum Est được công bố vào ngày 8 tháng 12 năm 1939 để rút lại sắc lệnh cấm kể trên. Và tại Việt Nam thì mãi cho đến năm 1964, con cháu mới được phép tiến hành một vài hình thức dành riêng cho ông bà, tổ tiên như dâng hương và cúi mình tôn kính trước bài vị của tổ tiên mình.

Thực tế cho thấy tục thờ cúng tổ tiên bắt nguồn từ phản ứng tự nhiên của tình cảm con người để tỏ lòng biết ơn, thương mến, thành kính đối với những người thân thương đã qua đời trong nền văn hóa nông nghiệp ô định và tiến bộ. Điều này không thể phát xuất từ nền văn hóa du mục vì tục thờ cúng ông bà đã có từ lâu, rất lâu trong nếp sống của người dân sống định cư định canh bằng nghề nông. Tục thờ cúng tổ tiên đã có trước khi Hoa tộc đánh chiếm vùng châu thổ sông Hoàng Hà, nghĩa là có trước khi Khổng Tử ra đời.

Nếu gọi tục thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt là “đạo thờ ông bà” thì chúng ta nên nhớ rằng chữ “đạo” ở đây không có nghĩa là tôn giáo. Nếu cho rằng đạo thờ ông bà là một tôn giáo thì đạo này không phải là một tôn giáo được mặc khải độc thân vì không có một đảng sáng thế, không có giáo điều và cũng không có giáo quyền, thần học và giáo hội.

Với lối sống định cư định canh bằng nghề trồng lúa và chăn nuôi gia súc, gia đình được củng cố vững mạnh hơn lối sống du mục. Từ đó, nếp sống gia đình và quan niệm gia tộc được hình thành theo thời gian. Gia đình là một thực tại xã hội gồm những tế bào cá thể (cá nhân) quây quần sinh sống với nhau, thương yêu đùm bọc nhau. Không có gì tồn tại lâu dài trong lòng người bằng những vui buồn, cực khổ, cùng nhau chia sẻ trong cuộc sống hằng ngày. Hình ảnh ấy tồn tại trong tâm hồn, tình cảm của mọi người trong gia đình, đúc kết thành tình thương yêu đối

với gia đình. Tình cảm gia đình đã để lại trong lòng mỗi người những kỷ niệm mến yêu. Khi thiếu vắng những hình bóng gần gũi thân yêu ấy, nhất là ông bà cha mẹ, con cái cảm thấy thiếu thốn trong tâm hồn. Từ nhớ nhung thương mến, nhớ ơn sinh thành dưỡng dục đi đến lòng thành kính tôn thờ. Từ đó, *một nếp song đặc biệt được hình thành: tục thờ cúng tổ tiên*, để tỏ lòng biết ơn, thành kính ông bà cha mẹ đã qua đời, đồng thời giải tỏa những nhớ nhung thương mến.

Như vậy, tục thờ cúng tổ tiên của nông dân Việt khởi đầu không phải do ý thức tín ngưỡng hay tôn giáo, mà phát xuất từ phản ứng tự nhiên của tình cảm gia đình đối với những người thân thương mà họ không muốn vĩnh viễn xa là.

Tình thương ấy, lòng biết ơn và tôn kính ấy đã đưa quan niệm của nông dân Việt đến chỗ "sống sao, thác vậy", nghĩa là tuy người còn kẻ mất nhưng lòng tôn kính, biết ơn vẫn như lúc còn sống.

Để tưởng nhớ, kính mến người thân yêu trong gia đình đã qua đời còn gì đẹp hơn và hợp tình hợp lý hơn là hàng năm con cháu tụ họp dưới mái ấm gia đình trong ngày giỗ.

2. Ý NGHĨA VIỆC THỜ CÚNG TỔ TIÊN

2.1 Tình nghĩa gia đình – lòng biết ơn

Ngày giỗ là bài học cụ thể, thiết thực và sống động về tình nghĩa gia đình, thương yêu gắn bó hài hòa và lòng biết ơn. Đó là dịp nhắc nhở công đức của người đã ra đi và nhắc nhở con cái noi gương tốt của ông bà, cha mẹ, đồng thời cũng nhắc nhở mọi người tránh làm những gì để dòng họ mang tiếng xấu.

2.2 Uống nước nhớ nguồn

Ý nghĩa giáo dục sâu rộng qua tục thờ cúng tổ tiên thể hiện nếp sống truyền thống “Uống nước nhớ nguồn. Con chim có tổ, loài người có tông”, con cháu nhớ về tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã sinh thành, gây dựng cho mình cả về thể xác lẫn tinh thần. Trong ý nghĩa này, triết lý chữ Hiếu của Nho giáo và thuyết Nhân Quả của Phật giáo khi du nhập vào văn hóa Việt chỉ cùng có tục thờ cúng tổ tiên đã sẵn có của dân tộc Việt:

Tu đâu cho bằng tu nhà,

Thờ cha kính mẹ chính là chân tu.

2.3 Nếp sống văn hóa tâm linh

Nhớ nguồn gốc là không mất gốc. Không mất gốc là gìn giữ được truyền thống tinh thần dân tộc. Tinh thần dân tộc là nội lực của dân tộc, là nền tảng để xây dựng tương lai.

Như thế thờ cúng tổ tiên là thể hiện nếp sống văn hóa tinh thần. Nếp sống văn hóa tâm linh này không phát xuất từ tôn giáo vì không có giáo lý, giáo hội, giáo đường hay giáo chủ. Đây chính là nét đặc trưng của con người Việt: *tưởng nhớ những người đã có công trong việc tạo lập cuộc sống trong mỗi gia đình.*

2.4 Biểu hiện tinh thần nhân bản

Tục thờ cúng tổ tiên biểu hiện đạo lý làm người của dân Việt. Trước hết, tình thương được khơi dậy từ những người thân thiết: cha mẹ, anh chị em..., rồi mới có lòng yêu mến, kính trọng đối với người ngoài: *Thương người như thể thương thân*.

Khi ông bà, cha mẹ mất, tục thờ cúng gây ý thức con cháu tỏ lòng biết ơn, kính trọng tiên nhân như khi ông bà, cha mẹ còn sống. *Người kính trọng người, người thờ cò người, thờ nhân tính còn gì nhân bản*

2.5 Biểu hiện ba thế hệ cùng hiện hữu

Gia đình có bàn thờ tổ tiên là hình ảnh của một thực thể sinh động: có quá khứ được biểu hiện qua sự hiện diện của tổ tiên (bài vị), có hiện tại qua sự hiện thân của cha mẹ và có tương lai qua sự hiện diện của con cháu. Ý nghĩa sâu sắc quan trọng hàng đầu trên bàn thờ tổ tiên là xác lập linh vị theo triết lý 5 đời thờ cúng, thể hiện sự phát triển của vật chất ngũ hành tương sinh. Đó là sự phát triển xoáy tròn ốc theo tiến trình biến chuyển sau, về hình thức, giống quá trình biến chuyển trước, nhưng về thực chất là ở mức phát triển cao hơn.

Tục thờ cúng ông bà nhấn mạnh quan hệ giữa người với người, giữa người sống và người đã mất, giữa quá khứ với tương lai trải qua hiện tại. Khi toàn thể đại gia đình đứng trước bàn thờ tổ tiên (trước những bài vị) là giây phút hội tụ quá khứ (bài vị), hiện tại (cha mẹ, chú bác, cô di) và tương lai (con cháu). Ba thời đều cùng hiện hữu.

2.6 Thờ cúng ông bà là khởi điểm bước vào tiến trình thăng hoa với định hướng con người tương thông với vũ trụ.

Trong giây phút nội tâm rung cảm hồn nhiên và trong sáng một cách thiêng liêng đó, con người có thể cảm thông, trực nhận tổ tiên, vũ trụ đang hiện hữu trong chính bản thân mình. Và khi trong cuộc sống từng bước, từng bước đạt được tự chủ, tự do, tạo điều kiện cho cuộc chuyển hóa tâm thức để con người bước vào tiến trình thăng hoa với định hướng con người tương thông với vũ trụ.

Nhân tính, nhân bản, người... không phải chỉ là những từ đẹp đẽ nhưng trống rỗng, chỉ dùng để làm chiêu bài trong các bản văn chính trị nhưng chúng hiện hữu và sống động trong nếp sống, trong tâm trí, trong trái tim của nông dân Việt.

Dần dần, ngày giỗ gia đình được mở rộng ra môi trường đất nước để tỏ lòng biết ơn công đức quốc tổ Hùng Vương qua ngày Giỗ Tổ mà chúng ta thường gọi là ngày Hội Đền Hùng:

Dù ai đi ngược về xuôi,

Nhớ Ngày Giỗ Tổ mừng mười tháng ba.

Điều này cho thấy dân Việt sớm ý thức về đất nước, dân tộc, thể hiện tinh thần làm chủ đất nước của tổ tiên mình.

2.7 Thờ cúng ông bà thể hiện nếp sống tâm linh: tụ điểm hóa giải mâu thuẫn tôn giáo

Lịch sử nhân loại cho thấy chiến tranh tôn giáo là loại chiến tranh chém giết ác liệt, cuồng tín và dai dẳng nhất. Cuộc thánh chiến tại ái Nhĩ Lan đã kéo dài hơn 200 năm mà hiện nay vẫn chưa chấm dứt hẳn.

Các tổ chức giáo hội của các tôn giáo vì cần bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, trong khi tục thờ cúng tổ tiên không cần phải tán tỉnh, dụ dỗ ai. Thật ra, nếu có cố gắng tìm cách thực hiện những gì mà các tổ chức tôn giáo đã và đang cố gắng làm thì cũng không thể nào làm được. Làm sao có thể bắt buộc người khác thờ cúng ông bà của mình?

Trên thực tế, các tổ chức giáo hội của các tôn giáo đã đem lại cho loài người khá nhiều lợi ích, nhưng tai hại của việc bành trướng giáo quyền cũng lớn lao không kém vì vô hình chung đã tạo điều kiện chia rẽ tình người.

Một số tổ chức giáo hội của các tôn giáo đã quên đi sứ mạng tôn giáo của mình: mang lại an vui, hạnh phúc, trí tuệ, tình thương, tự do, bình đẳng, thái hòa cho con người, để rồi rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, kinh doanh tài sản nên đã bằng mọi cách tán tỉnh, dụ dỗ, hứa hẹn và ngay cả thủ đoạn để truyền rao giáo hội.

Thực tế cho thấy trên quê hương Việt Nam, một số tổ chức giáo hội của các tôn giáo đã vô hình chung làm phân rẽ tinh thần Việt tộc. Tại sao? Chỉ vì mọi điều tốt đẹp của Chúa, Phật, Thượng Đế, Brahma... bị người ta lợi dụng với ý đồ riêng, biến các tôn giáo thành những ốc đảo riêng rẽ, đối nghịch trong lòng dân tộc. Thực trạng đau lòng đó rõ ràng đến độ không thể phủ nhận.

Vì vậy, phương cách hợp tình hợp lý là người Việt Ki- Tô Giáo, Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi Giáo... hãy mạnh dạn phá bỏ ốc đảo của mình, thật sự thể hiện tinh thần công bằng bác ái, từ bi hỷ xả trong lời nói, ý nghĩa và hành động để thích nghi với tinh thần Việt tộc: cởi mở bao dung, người trong một nước phải thương nhau cùng, thương người như thể thương thân... để cùng nhau chung sống hài hòa (hòa cả làng) và thực hiện tinh thần "ràng trong lẽ phải. Không thuyết phục người khác phải tin những điều mình tin trong lãnh vực tôn giáo, mà cần thể hiện điều mình tin qua lời nói, ý nghĩ, việc làm của mình.

Đó là điều kiện thuận lợi để thực hiện ước nguyện của Tiết Liêu nói riêng, của tổ tiên Việt nói chung: ước nguyện thăng hoa con người và cuộc sống bằng trí tuệ và tình thương qua chủ trương giáo dục toàn dân.

Trong thế kỷ sắp đến, thế kỷ của tình thương và trí tuệ, đạo học và khoa học sẽ giúp con người tự biết mình, ý thức sâu sắc về mình và tương quan giữa mình và người, giữa mình và vạn vật cùng thiên nhiên, tạo điều kiện cho cuộc chuyển hóa tâm thức. Khi ấy, con người sẽ tạo được sự quân bình giữa vật chất và tinh thần để có một cuộc sống hài hòa: hài hòa giữa người với người, giữa người với thiên nhiên. Đó là yếu tố tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho sự thăng hoa cuộc sống và con người với định hướng con người tương thông với vũ trụ

Tóm lại, Tiết Liêu dùng cặp bánh dày-bánh chưng để nói lên sự hiểu biết về tư tưởng chủ đạo của dân tộc với chủ trương:

- Biết – làm – sống hợp nhất
- Vận dụng trí tuệ và tình thương với sáng tạo hầu thực hiện sách lược an dân thịnh nước
- Dựa vào nhân dân là phải thương dân và thực sự lo cho dân từ có ăn, đến ăn no, rồi ăn ngon (làm bánh)
- Phát triển đời sống vật chất (làm bánh) cũng như nâng cao đời sống tinh thần (dùng bánh dâng cúng tổ tiên) để thể hiện ước nguyện thăng hoa cuộc sống và con người với định hướng con người tương thông với vũ trụ.
- Chính sách kinh tế nhằm phục vụ cho toàn dân (ai cũng có khả năng làm bánh dày, bánh chưng) chứ không phải chỉ để phục vụ cho một giới đặc quyền đặc lợi nào đó.
- Tiếp tục dùng nông nghiệp làm chủ lực cho chính sách an dân thịnh nước để thực hiện nhân đạo trên nền tảng lý đối lập thống nhất. Nhân đạo là con đường sống của dân tộc.
- Cùng cố và phát huy nếp sống hài hòa cốt lõi của sách lược giáo dục toàn dân (mọi gia đình đều làm bánh dâng cúng tổ tiên) để đời sống người dân gắn bó với nhau trong tình nghĩa keo sơn hài hòa.

Tiết Liêu, người thấu hiểu con đường sống của dân tộc là nhân đạo, hướng đi bền vững, lâu dài với chủ trương an dân thịnh nước trong tinh thần “biết – làm – sống” và “sống – làm – biết” hợp nhất thăng hoa cuộc sống và con người được vua cha truyền ngôi là lẽ đương nhiên. Nói cách khác, sữ dĩ bánh dày – bánh chưng được vua Hùng chấm giải nhất vì chúng biểu tượng cho nguyên lý vận hành Âm Dương, chủ trương xây dựng nếp sống hài hòa chan chứa tình yêu và tình người trên nền tảng của dân tộc, lý đối lập thống nhất, cốt lõi của đạo sống Việt trong nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước ổn định lâu đời tại châu thổ sông Hồng và sông Mã.

Phải chăng, nếu tinh hoa tư tưởng dân tộc được phổ biến rộng rãi trong quần chúng có thể giúp người Việt sớm thức tỉnh và vận dụng nền tảng tư tưởng chủ đạo đó vào cuộc dung hòa những tư tưởng Đông Tây kim cổ đang hội tụ tại Việt Nam (thống nhất tri thức và tâm thức) trong sách lược thực hiện nhân đạo. Từ cơ sở đó, người dân Việt cùng nhau chung sức, chung lòng kiến thiết đất nước trong bối cảnh của một thể chế tự do, dân chủ đích thực qua lăng kính nhân bản và nhân chủ, mang tính khai phóng và dung hòa trong giao lưu, xây dựng nền văn minh, nhân bản. Đó cũng là xu hướng tất yếu mà loài người đang hướng tới.

Vĩnh Như

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org